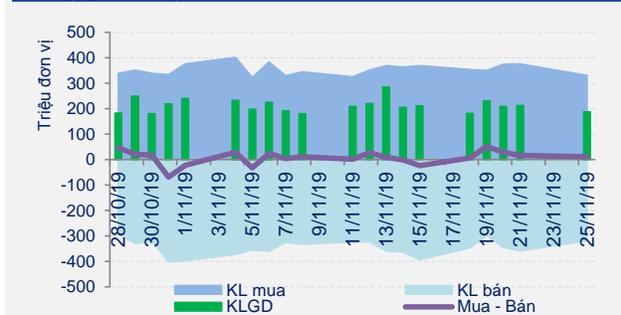
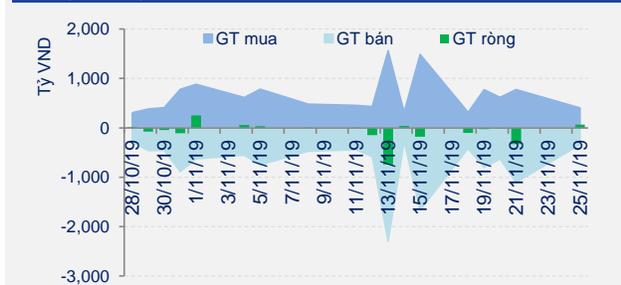


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	976.35	103.46
% Thay đổi	↓ -1.17%	↓ -1.22%
KLGD (CP)	187,427,229	27,937,088
GTGD (tỷ đồng)	3,904.30	348.70
Tổng cung (CP)	318,847,320	42,686,000
Tổng cầu (CP)	330,238,240	44,932,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,578,516	573,420
KL mua (CP)	15,915,196	1,038,241
GTmua (tỷ đồng)	403.90	8.14
GT bán (tỷ đồng)	341.06	6.96
GT ròng (tỷ đồng)	62.84	1.18

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.13%	12.6	2.5	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.82%	14.3	2.8	31.2%
Dầu khí	↓ -2.19%	20.4	2.1	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.35%	16.5	4.5	9.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.47%	13.5	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.02%	18.7	5.4	13.0%
Ngân hàng	↓ -1.74%	11.3	2.3	12.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.23%	13.4	1.6	8.6%
Tài chính	↓ -0.48%	21.4	4.1	18.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.15%	14.4	3.0	2.5%
VN - Index	↓ -1.17%	16.0	3.8	109.2%
HNX - Index	↓ -1.22%	9.1	1.6	-9.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Hai sàn kết phiên trái chiều trong phiên đầu tuần với thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,43 điểm (-0,15%) xuống 976,35 điểm; HNX-Index tăng 0,37 điểm (+0,36%) lên 103,46 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.447 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 217 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.124 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 212 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 266 mã giảm. Thị trường giảm khá mạnh vào đầu phiên với việc VN-Index giảm gần về ngưỡng 970 điểm; nhưng chính tại đây, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp mức giảm bị thu hẹp lại. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên tăng điểm là các mã như VNM (+1,2%), MSN (+1,4%), TCB (+1,1%), BVH (+1,7%), PLX (+1%), HPG (+0,7%), FPT (+1,1%), CTG (+0,2%), NVL (+0,4%), MBB (+0,2%)... và bên giảm như VCB (-1,2%), VRE (-2,9%), BID (-1,2%), SAB (-0,9%), VHM (-0,3%), VIC (-0,2%), HVN (-0,6%), STB (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,9%), PVI (+1,3%), PTI (+6,2%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index hồi phục nhẹ.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau ba phiên giảm mạnh liên tiếp thì dường như thị trường đã trở nên bình tĩnh hơn trong phiên đầu tuần. Thanh khoản thấp hơn phiên trước đó cho thấy áp lực bán trong phiên hôm nay là không mạnh và đã bị lực cầu bắt đáy hấp thụ gần hết. Mẫu hình nền trong phiên hôm nay là tương đối tốt với phần chân nến dài cho thấy lực cầu quanh vùng 970 điểm luôn sẵn sàng để nâng đỡ chỉ số trong hai phiên vừa qua. Thường thì sau một vài phiên giảm mạnh thì thị trường sẽ cần thời gian để tiến hành tích lũy lại trong biên độ hẹp, những nhịp hồi phục nhanh kiểu chữ V nếu có xảy ra thường sẽ khó bền vững. Khối ngoại quay trở lại mua ròng với hơn 60 tỷ đồng là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tăng điểm, qua đó duy trì basis dương 8,1 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư kỳ vọng vào một nhịp hồi phục của chỉ số. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 980 điểm (MA200). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm cổ phiếu. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh những nhịp hồi về quanh ngưỡng kháng cự 980 điểm (MA200) để hạ dần một phần tỷ trọng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/11/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 971,24 điểm. Sau đấy, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 979,6 điểm. Về chiều, lực bán lại gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 1,43 điểm (-0,15%) xuống 976,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.000 đồng, VRE giảm 1.000 đồng, BID giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 103,865 điểm. Cũng có những thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,92 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,37 điểm (+0,36%) lên 103,46 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, MBG tăng 3.700 đồng, MBS tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 62,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,3 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 67,6 tỷ đồng tương ứng với 4,6 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là DHC với 16,8 tỷ đồng tương ứng với 424 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 56 tỷ đồng tương ứng với 665 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 465 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 341 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 310 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 213 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 980 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp mức trung bình 20 phiên với 148 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/11, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 980 điểm (MA200).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20,6 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/11, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 104 điểm.



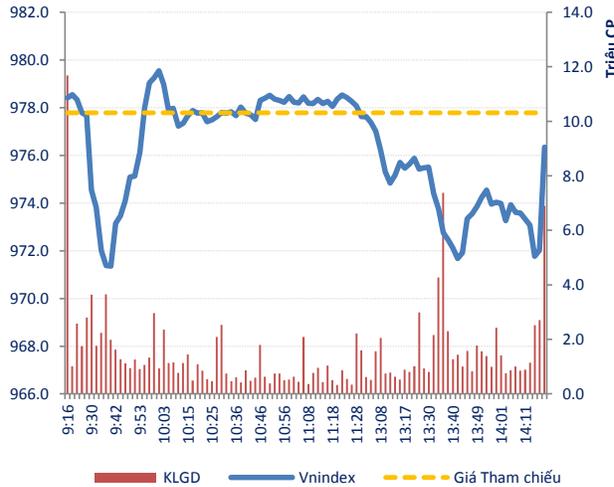
## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,23 - 41,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng</b>	Ngày 25/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.154 đồng (tăng 3 đồng so với ngày hôm qua).
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5 USD/ounce tương ứng 0,34% xuống mức 1.465,5 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng với 0,04% xuống 98,23 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1017 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2881 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,84 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,06 USD/thùng tương ứng 0,1% lên mức 57,83 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/11, chỉ số Dow Jones tăng 109,33 điểm tương ứng 0,39% lên 27.875,62 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 13,67 điểm tương ứng 0,16% lên 8.519,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 6,75 điểm tương ứng 0,22% lên 3.110,29 điểm.

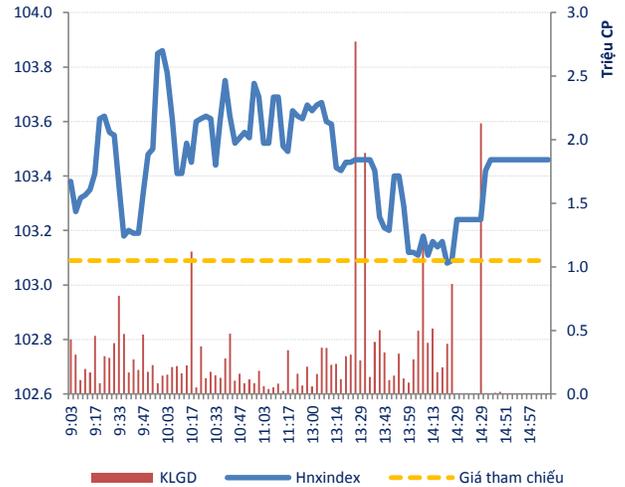


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



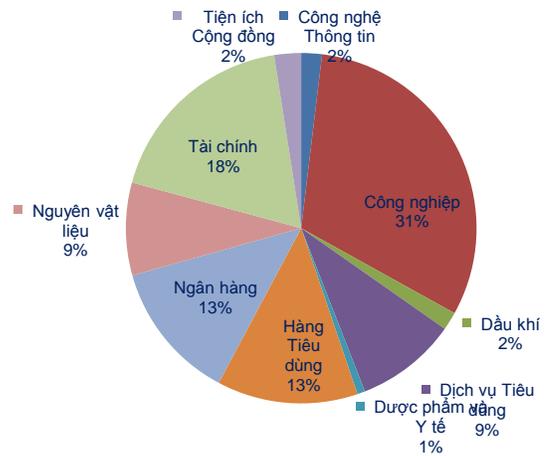
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



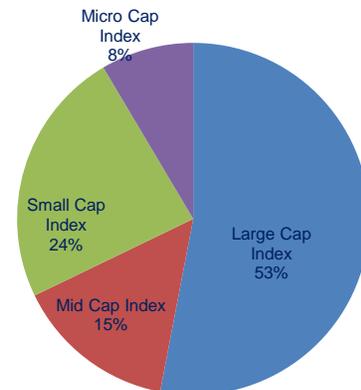
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,206,660	STB	611,120
2	CTG	1,069,050	VGC	557,050
3	HPG	797,750	VCB	534,090
4	VRE	602,290	PVD	428,130
5	KBC	568,760	ROS	363,080

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	341,000	PVS	213,200
2	TIG	310,400	PVX	184,600
3	IDJ	148,400	PGS	53,500
4	PVC	45,000	TNG	21,000
5	AMV	24,200	TPP	12,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	24.90	↓ -0.40%	33,165,240
FLC	4.56	4.45	↓ -2.41%	8,013,750
ITA	3.07	3.02	↓ -1.63%	7,543,930
HPG	22.00	22.25	↑ 1.14%	6,345,870
GEX	20.70	20.50	↓ -0.97%	5,835,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.00	8.00	→ 0.00%	4,689,200
NVB	9.10	9.10	→ 0.00%	3,009,001
SHB	6.40	6.40	→ 0.00%	2,104,471
ACB	23.20	23.40	↑ 0.86%	1,949,233
TIG	5.70	6.20	↑ 8.77%	1,533,627

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXT	1.48	1.69	0.21	↑ 14.19%
LCM	0.82	0.93	0.11	↑ 13.41%
SC5	20.15	22.80	2.65	↑ 13.15%
DMC	62.50	70.00	7.50	↑ 12.00%
CCL	6.11	6.80	0.69	↑ 11.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
DST	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
RCL	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
MBG	37.70	41.40	3.70	↑ 9.81%
SDA	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	0.77	0.43	-0.34	↓ -44.16%
CHPG1902	0.05	0.03	-0.02	↓ -40.00%
CVNM1901	0.07	0.05	-0.02	↓ -28.57%
CREE1902	4.50	3.40	-1.10	↓ -24.44%
CTCB1901	1.20	0.91	-0.29	↓ -24.17%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	59.00	53.10	-5.90	↓ -10.00%
SD4	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
BXH	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%
VKC	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%
CLH	14.00	12.70	-1.30	↓ -9.29%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	33,165,240	2.9%	299	83.4	2.4
FLC	8,013,750	3250.0%	405	11.0	0.4
ITA	7,543,930	1.7%	185	16.3	0.3
HPG	6,345,870	17.0%	2,664	8.4	1.3
GEX	5,835,510	8.8%	1,506	13.6	1.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	4,689,200	13.6%	1,805	4.4	0.6
NVB	3,009,001	1.2%	127	71.7	0.9
SHB	2,104,471	13.6%	1,963	3.3	0.4
ACB	1,949,233	25.1%	3,580	6.5	1.5
TIG	1,533,627	6.9%	893	6.9	0.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXT	↑ 14.2%	-24.3%	(1,081)	-	0.4
LCM	↑ 13.4%	1.3%	116	8.0	0.1
SC5	↑ 13.2%	11.4%	2,663	8.6	1.0
DMC	↑ 12.0%	20.0%	6,665	10.5	2.0
CCL	↑ 11.3%	7.5%	863	7.9	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
DST	↑ 10.0%	-3.3%	(353)	-	0.1
RCL	↑ 9.9%	4.5%	1,174	13.2	0.7
MBG	↑ 9.8%	2.4%	272	152.0	3.9
SDA	↑ 9.7%	-7.9%	(755)	-	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,206,660	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	1,069,050	8.6%	1,643	12.9	1.1
HPG	797,750	17.0%	2,664	8.4	1.3
VRE	602,290	9.4%	1,141	29.6	2.8
KBC	568,760	7.5%	1,614	9.5	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	341,000	13.6%	1,963	3.3	0.4
TIG	310,400	6.9%	893	6.9	0.5
IDJ	148,400	16.8%	1,672	4.4	0.7
PVC	45,000	4.5%	814	9.2	0.5
AMV	24,200	37.0%	6,021	3.5	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,129	4.0%	1,361	85.2	5.0
VCB	313,400	26.3%	5,269	16.0	3.9
VHM	312,175	31.9%	5,276	17.7	5.8
VNM	214,015	38.2%	6,134	20.0	7.9
GAS	197,328	26.0%	6,351	16.2	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,762	25.1%	3,580	6.5	1.5
VCS	13,328	45.7%	8,598	9.7	4.3
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	8,460	7.7%	2,057	8.6	0.7
SHB	7,700	13.6%	1,963	3.3	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	3.97	0.4%	45	58.2	0.2
CLG	3.92	-62.2%	(5,548)	-	0.7
PTC	2.86	8.8%	1,064	5.6	0.4
MCG	2.30	1.4%	112	16.9	0.4
L10	2.29	6.7%	1,630	10.4	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	3.93	0.2%	21	107.1	0.2
NBP	3.19	16.5%	3,227	3.2	0.5
ALT	2.63	4.6%	1,712	7.7	0.4
DST	2.60	-3.3%	(353)	-	0.1
SRA	2.57	31.5%	6,572	1.4	0.5



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---